

KHUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 5 NĂM NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Mục tiêu tổng quát: Nhằm đạt được sự tăng trưởng cao, bền vững và công bằng, cải thiện môi trường xã hội và điều kiện sống của dân cư nông thôn nhất là người nghèo, bảo vệ và duy trì các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường thông qua quản lý ngành năng động và hiệu quả tập trung vào việc phân cấp và tăng cường sự tham gia của các chủ thể trong việc ra quyết định, quy định, cung cấp dịch vụ và giám sát.

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các cơ quan thực hiện chính	Các chỉ số giám sát, đánh giá
Mục tiêu 1. Tăng trưởng kinh tế ngành cao, bền vững và có chất lượng thông qua nâng cao năng suất, sức cạnh tranh và chất lượng sản phẩm.				
	1.1. Tăng sản lượng và thu nhập thu nhập khu vực nông nghiệp.	- Tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp, cách tập trung vào các cây trồng hàng hoá có giá trị chăn nuôi và các loài cây lấy gỗ có giá trị cao, khai thác thế mạnh cây đặc sản các vùng.	Các Cục, Vụ, các Viện và trung tâm nghiên cứu NLN, Trạm trại, các DN và hộ gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tăng trưởng GDP nông lâm nghiệp đạt 3,4-3,5% /năm - Sản lượng nông sản các loại (triệu tấn), năng suất; - Giá trị gia tăng NLN - Tốc độ tăng trưởng của ngành chăn nuôi cao hơn GDP nông

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> ngiệp bình quân; - Tăng trưởng tổng sản lượng nông nghiệp 4,2-4,3%; - Tỷ trọng nông sản hàng hoá: 60%; - Tăng nguồn cung cấp bền vững các loại sản phẩm gỗ và phi gỗ từ các rừng tự nhiên và rừng trồng - Tăng diện tích rừng được quản lý bền vững
		<p>- Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp phi nông nghiệp sử dụng các nguyên liệu nội địa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Các Cục, Vụ, các Viện và trung tâm nghiên cứu chuyển giao, các nhà đầu tư, DN. - Sản xuất phi nông nghiệp ở nông thôn tăng 10%/năm - Thu nhập hộ phi nông nghiệp tăng (theo vùng, nhóm hộ. - Tăng đầu tư doanh nghiệp NLN. - Lao động phi nông nghiệp ở nông thôn chiếm 50% lực lượng lao động.
		<p>- Dành ưu tiên đầu tư vào khoa học và công nghệ và các dịch vụ khuyến nông khuyến lâm thông qua: (1) tăng cường liên kết chặt chẽ hơn giữa khuyến nông, (2) khuyến lâm với nghiên cứu, và (3) định hướng lại các dịch vụ khuyến nông khuyến lâm để đáp ứng tốt hơn các nhu cầu của khách hàng nhằm tạo ra các</p>	<ul style="list-style-type: none"> Vụ KHCN, Cục chế biến NLS và nghề muối, các Viện nghiên cứu, các trung tâm chuyển giao và khuyến nông, các trường nông lâm nghiệp - Tăng đầu tư hàng năm vào khoa học và công nghệ nông lâm nghiệp đạt mức trên 1% GDP ngành nông nghiệp - Tăng tỷ lệ đất gieo trồng các giống cây năng suất cao và/hoặc chất lượng cao - Tăng tỷ lệ sử dụng giống mới trong chăn nuôi - Tỷ lệ chế biến sản phẩm nông nghiệp đạt 70-80% trong đó có

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
		<p>giống cây trồng, vật nuôi chính có năng suất và chất lượng cao gắn với chế biến để tăng chuỗi giá trị gia tăng.</p> <p>- Tập trung đầu tư vào công nghệ chế biến và công nghệ sau thu hoạch để tăng giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm</p>	<p>nghiệp đạt 70-80%, trong đó có 30-40% chế biến tinh;</p>
		<p>- Bảo đảm người sản xuất dễ dàng tiếp cận hệ thống tưới tiêu và hệ thống cấp nước sinh hoạt thông qua: (1) Nâng cấp và cải tiến các hệ thống thủy lợi, công trình đập và hệ thống đê điều thuộc diện ưu tiên; (2) Áp dụng các công nghệ tưới và cấp nước phù hợp với từng vùng sinh thái; (3) Thiết lập cơ chế có sự tham gia trong quản lý cơ sở hạ tầng nông thôn và các hệ thống cấp nước sạch nhằm tăng cường hiệu quả vận hành</p>	<p>Cục Thủy lợi, Cục Đê điều và PCLB, Viện KH và viện Quy hoạch thủy lợi, các công ty thủy nông, hội dùng nước.</p> <p>- Tăng số lượng công trình đập và hồ chứa được sửa chữa nâng cấp và xây mới; - Bổ sung công suất cho các hệ thống tưới tiêu; - Tỷ lệ hệ thống công trình được quản lý hợp lý. - Tăng diện tích tưới tiêu chủ động; - Tăng tỷ lệ đê và kênh lát gia cố bê tông;</p>
		<p>- Bảo đảm người sản xuất nông thôn được cấp quyền sử dụng các loại đất để phát triển sản xuất thông qua: (1) cấp giấy phép sử dụng, (2) cải thiện quản đất đất có sự tham gia của các chủ thể.</p>	<p>Các cơ quan hoạch định chính sách, các cộng đồng sử dụng đất</p> <p>- Diện tích cấp đất ổn định theo loại. - Tỷ lệ hộ được đáp ứng đủ yêu cầu về đất đai.</p>

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
	1.2. Tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế ngành nông nghiệp.	- Công nghiệp hóa/hiện đại hóa ngành nông - lâm nghiệp bằng: (1) tăng khả năng tiếp cận của người sản xuất đến công nghệ sản xuất, hệ thống khuyến nông nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành. (2) Tăng cường công nghệ sau thu hoạch và chế biến bằng công nghệ cao và công nghệ thích hợp. (3) Phát triển thông tin thị trường và hệ thống tiếp thị.	Cục chế biến NLS và nghề muối, Các Cục Vụ, các Viện và TT nghiên cứu, TT khuyến nông, TT thông tin, các Sở, các chủ thể sản xuất kinh doanh. - Tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện đại trong nông nghiệp và lâm nghiệp - Tỷ lệ đầu tư của các khu vực sản xuất. - Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học để tăng năng suất rừng trồng (ví dụ như công nghệ nuôi cấy tế bào, v.v) - Hiệu quả trong chế biến sản phẩm gỗ.
		- Thúc đẩy quá trình cấp chứng chỉ và thương hiệu sản phẩm theo tiêu chuẩn vùng và Quốc tế.	Vụ KHCN, Trung tâm khuyến nông, Trung tâm thông tin, Các Viện - Số lượng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn vùng và Quốc tế, Tỷ lệ sản phẩm xuất khẩu - - - Nông lâm nghiệp được chế biến tinh.
		- Tăng đầu tư xúc tiến thương mại để tăng cường marketing nông nghiệp	TT thông tin, TT hội chợ NN, Xúc tiến tiến thương mại. - Tăng giá trị hoạt động thương mại nông lâm nghiệp trong nước và trên quốc tế
		- Tăng cường huy động nguồn lực khu vực tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến, tiêu thụ.	Cục HTX&PTNT, các cơ quan hoạch định chính sách. - Khối lượng đầu tư tư nhân trong nước và FDI vào Nông lâm nghiệp (bao gồm cả chế biến sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm gỗ và phi gỗ)
Mục tiêu 2. Cải thiện mức sống			

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá	
và điều kiện sống của dân cư nông thôn, đặc biệt là người nghèo thông qua tăng cường vai trò người dân.				

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá	
	<p>2.1. Giảm tỷ lệ hộ gia đình nghèo đói.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an ninh lương thực, thu nhập và việc làm cho các vùng và các hộ gia đình dễ bị tác động và công ăn việc làm thông qua chương trình đầu tư ưu tiên hướng vào các vùng dễ bị ảnh hưởng. - Tạo thu nhập và đa dạng hoá sinh kế ở nông thôn thông qua quản lý sử dụng tài nguyên bền vững đặc biệt tài nguyên rừng và phát triển ngành nghề, dịch vụ ở nông thôn. - Tăng cường các chính sách và các chương trình cụ thể hướng vào các vùng nghèo đảm bảo cho các vùng này khai thác các lợi thế tương ứng vùng bao gồm: (1) bảo đảm các cộng đồng nghèo và vùng xa có đủ CSHT cơ bản, (2) thực hiện các chương trình chính phủ về trợ cấp cho nông nghiệp miền núi, gỗ làm nhà và đất đai (chương trình 135, 132, 134 ...) 	<p>Các Cục Vụ, Các viện nghiên cứu, Trung tâm khuyến nông, Các địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm tỷ lệ hộ gia đình sống dưới mức sống tối thiểu quốc gia (chuẩn nghèo quốc gia) dựa trên cơ sở khái niệm nghèo về lương thực - Tăng số công ăn việc làm mới trong ngành nông nghiệp và khu vực nông thôn - Hệ số thời gian làm việc nông thôn đạt 85% vào năm 2010 - Tỷ lệ thu nhập hộ từ các nguồn. - Tỷ lệ hộ được tiếp cận các dịch vụ. - Có chính sách phát triển theo vùng địa lý khác nhau. - Tăng cường phân bổ đất rừng, khuyến lâm và tín dụng cho các hộ gia đình nông thôn để tăng thu nhập từ các nguồn tài nguyên rừng . - Tăng tỷ lệ đầu tư vào thủy lợi và hạ tầng khác cho các xã nghèo
		<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo dạy nghề, hướng dẫn cách làm ăn cho lực lượng lao động nông thôn đặc biệt người nghèo. 	<p>Các trường đào tạo nghề, các Viện, trung tâm khuyến nông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ người lao động nông thôn được đào tạo từ 15% lên 40% vào năm 2010.
		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hỗ trợ tạo việc làm 	<p>Cục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lao động ở nông thôn

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
		phi nông nghiệp để dịch chuyển lao động nông thôn từ sản xuất nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp.	HTX&PTNT, Cục CBNLS và nghề muối, các địa phương. Các Cục Vụ, Viện khác được đào tạo nghề. - Việc làm mới trong các ngành nghề và dịch vụ nông thôn.
		- Nâng cao khả năng tiếp cận của dân cư đến nước sạch và công trình vệ sinh nông thôn.	Trung tâm nước sạch và VSMT NT, các địa phương. - Tăng tỷ lệ hộ gia đình được cấp nước sạch lên 85%; - Tăng tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà vệ sinh sạch lên 70%; - 70% số gia đình có chuồng gia súc hợp vệ sinh
	2.2. Giảm tác động xấu đối với các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng.	- Tăng cường hỗ trợ để đa dạng hoá nguồn thu nhập hộ thông qua việc cung cấp dịch vụ đa dạng về khuyến nông, tiếp cận đến các đầu vào nông nghiệp và thị trường.	Các Cục Vụ, TT Khuyến nông, các Viện và trung tâm nghiên cứu, các cơ quan cung cấp dịch vụ. - Thu nhập hộ ở nông thôn. - Tỷ lệ các nguồn thu nhập. - Tăng tỷ lệ đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho các xã dễ bị tổn thương
		- Tăng khả năng tiếp cận đến các dịch vụ tài chính ở nông thôn để hỗ trợ cho các hộ gia đình ổn định thu nhập của họ bằng: tiết kiệm, bảo hiểm cây trồng vật nuôi, bình ổn giá.	Các Cục Nông nghiệp, TT khuyến nông, Cục HTX&PTNT, các tổ chức tài chính tín dụng. - Thiết lập các cơ chế bảo hiểm. - Mô hình tín dụng nông thôn.

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
		<p>- Thực hiện chiến lược phòng chống bệnh ở cây trồng và gia súc và kiểm soát an toàn sản phẩm nông nghiệp.</p>	<p>Vụ KHCN, Cục bảo vệ thực vật, Cục thú y, Cục kiểm dịch Thực vật và động vật, các chủ thể SXKD.</p>
		<p>- Tăng cường cơ chế để phòng tránh và thích ứng với các thảm họa tự nhiên qua: (1) cảnh báo sớm, (2), đầu tư bảo vệ và duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng, (3) cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai, (4) Tăng cường bảo vệ rừng đầu nguồn và quản lý lưu vực.</p>	<p>Cục đê điều và PCLB, Cục Thủy lợi, Cục Lâm Nghiệp, Cục kiểm lâm, các cộng đồng.</p>
<p>2.3. Tạo sự bình đẳng và sự tham gia của tất cả các thể chế nông thôn.</p>		<p>- Nâng cao cơ hội bình đẳng cho mọi tầng lớp dân cư đặc biệt phụ nữ, nhóm dân tộc được tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển nông thôn, bao gồm: (1) tăng cường thực hiện chiến lược phát triển giới của MARD, (2) Tạo cơ hội cho phụ nữ tiếp cận đến các dịch vụ, đất, đầu vào sản xuất và thông tin.</p>	<p>Các Cục Vụ, Cộng đồng, hội.</p>
		<p>- Xây dựng cơ chế phản hồi để bảo đảm các hoạt động của Bộ</p>	<p>Các Cục Vụ, Trung tâm, Viện</p>

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
----------------	-----------------	----------------------	-------------------------------

		và Sở đáp ứng đúng nhu cầu các chủ thể và cộng đồng.	nghiên cứu chuyển giao, .	
		- Thiết lập và thể chế hoá cơ chế người dân tham gia trong xây dựng, thực hiện và quản lý kế hoạch khuyến nông và quản lý hạ tầng.	Trung tâm khuyến nông, các Cục Vụ, các cộng đồng.	- Thiết lập hệ thống khuyến nông và kế hoạch đầu tư dựa trên nhu cầu.
		- Thiết lập hệ thống quản lý nguồn lực có sự tham gia ở nông thôn.	Các Cục, Vụ viện nghiên cứu.	- Hệ thống quản lý nguồn lực.
Mục tiêu 3. Đảm bảo tính bền vững của môi trường	3.1. Duy trì đa dạng sinh học, các khu vực xung yếu và nguồn tài nguyên môi trường có nguy cơ bị đe dọa	- Xây dựng tiêu chí xác định các khu vực rừng xung yếu về môi trường, nguồn nước và vùng ven bờ thông qua: (1) đánh giá kiểm kê toàn diện về đa dạng sinh học và các giá trị môi trường cần bảo vệ, (2) Xác định/phân loại lại 3 loại rừng để thiết lập lâm phân quốc gia ổn định, (3) chuẩn bị kế hoạch quản lý bền vững các vùng ưu tiên với sự tham gia của tất cả các chủ thể.	Vụ KHCN, Cục Nông nghiệp, Thủy lợi, Các Viện nghiên cứu	- Lập ra các tiêu chí để xác định các vùng ưu tiên - Kết quả đánh giá và kiểm kê các nguồn tài nguyên thiên nhiên - Thiết lập lâm phân ổn định; - Tỷ lệ các kế hoạch được chuẩn bị có sự tham gia của các thể chế.
	3.2. Tăng cường hệ thống quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững có sự tham gia	- Khuyến khích quản lý sử dụng đa mục đích bền vững và có sự tham gia của người dân đối các tài nguyên tự nhiên (các loại rừng, các vùng đất ngập, ...) bao gồm cả các hình thức quản lý khác nhau với trách nhiệm và	Các Cục, Vụ, Các Trung tâm khuyến nông.	- Tỷ lệ các loại tài nguyên tự nhiên nông nghiệp được đưa vào quản lý bền vững. - Tỷ lệ các nhóm người nghèo và người dân tộc tham gia vào đồng quản lý tài nguyên. - Thu nhập hộ từ việc cùng

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
	người dân	quyền lợi rõ ràng đặc biệt tài nguyên rừng và nước.	quản lý các tài nguyên. - Diện tích đất rừng giao cho người dân và cộng đồng địa phương để quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững
	3.3. Nâng cao năng lực quản lý môi trường bền vững đối với người cung cấp dịch vụ ở nông thôn và hạ tầng nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập hệ thống quản lý môi trường đối với người cung cấp dịch vụ nông thôn. - Thiết lập hệ thống đánh giá phát triển hạ tầng và các vật liệu mới. 	Vụ KHCN, Cục quản lý công trình, Các Viện nghiên cứu, các trường đại học, các chủ thể kinh doanh. <ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ ở nông thôn áp dụng quản lý ô nhiễm. - Tăng các công trình cấp nước đáp ứng bảo vệ môi trường.
		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hỗ trợ xử lý nước thải tại các làng nghề và quản lý chất thải sinh hoạt và chăn nuôi. 	Trung tâm nước sạch và VSMTNT, Vụ KHCN, các Viện nghiên cứu, cộng đồng dân cư. <ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ nước thải và chất thải được xử lý theo tiêu chuẩn. - Tỷ lệ làng nghề và trang trại chăn nuôi có hệ thống quản lý xử lý chất thải.
Mục tiêu 4. Nâng cao năng lực thể chế để quản lý ngành một cách năng động và hiệu quả	4.1. Nâng cao hiệu quả bộ máy quản lý điều hành.	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên thực hiện chương trình cải cách hành chính công. 	Các cơ quan trong ngành <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước ở tất cả các cấp được cấu trúc lại (chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm được làm rõ, hệ thống hành chính đổi mới);

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
		<p>- Cải cách các doanh nghiệp nhà nước trong toàn ngành.</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ, các DN nhà nước.</p> <p>- Số lượng doanh nghiệp quốc doanh và doanh nghiệp lâm nghiệp quốc doanh được cổ phần hoá - Tỷ lệ các nông lâm trường được tổ chức lại theo chỉ thị 200.</p>
		<p>- Cải tiến lập kế hoạch và quản lý phân bổ nguồn lực và chi tiêu công trong ngành, bao gồm: (1) Cải tiến xác định ưu tiên chi tiêu công thông qua phát triển chương trình quản lý chi tiêu công, (2) Hướng dẫn lập kế hoạch phát triển cộng đồng và khung khổ lập kế hoạch hướng vào nhu cầu đối với cung cấp dịch vụ, (3) hướng dẫn hệ thống bù đắp chi phí xây dựng hạ tầng ở các vùng không nghèo về vận hành duy tu và cung cấp dịch vụ khác.</p>	<p>Vụ Tài chính kế toán, Vụ Kế hoạch, các cơ quan khác thuộc Bộ.</p> <p>- Tăng phần phân bổ từ tổng ngân sách cho các chính quyền địa phương - Thể chế hoá khung khổ tài chính trung hạn và chi tiêu trung hạn. - Củng cố hệ thống thông tin về chi tiêu công - Thiết lập khung khổ lập kế hoạch hướng tới nhu cầu người hưởng lợi. - Thể chế hoá việc xây dựng kế hoạch vào lập kế hoạch vùng và cộng đồng. - Thu hồi các phí dịch vụ ở các vùng không nghèo.</p>
		<p>- Ban hành khung hoàn thiện về chính sách và các quy định phù hợp, hỗ trợ hệ thống lập và thực hiện kế hoạch (sử dụng đất, hạ tầng, tín dụng, thuế, rừng, phát triển thể chế, sự tham gia của các chủ thể)</p>	<p>Vụ Kế hoạch, Vụ pháp chế, Các Cục, vụ khác</p> <p>- Chỉ thị chính phủ, Thủ tướng và thông tư Bộ trưởng hỗ trợ thực hiện văn bản pháp quy mới. - Thiết lập chiến lược ngành thể hiện trong kế hoạch và thực hiện.</p>

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá
		<p>- Cải tiến huy động nguồn lực và sử dụng có hiệu quả ODA, FDI trong ngành, gồm: (1) Chiến lược sử dụng ODA để tạo điều kiện tăng đa dạng hoá đầu tư, (2) Từng bước phát triển phương pháp tiếp cận toàn diện.</p>	<p>Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Tài chính.</p> <p>- Tăng tốc độ chuẩn bị đầu tư và giải ngân vốn đầu tư. - Tăng tỷ lệ FDI nhanh hơn tốc độ giảm ODA.</p>
		<p>- Nâng cao năng lực cán bộ, tạo động cơ thúc đẩy thông qua: (1) xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực phù hợp với cải cách hành chính và hội nhập, (2) phát triển hệ thống chính sách khuyến khích cán bộ hợp lý, (Liên kết chặt chẽ giữa nghiên cứu- đào tạo – khuyến nông).</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ, Các cơ quan thuộc Bộ, Các địa phương</p> <p>- Kế hoạch phát triển nhân lực - Mức độ đáp ứng nhu cầu nông dân và khách hàng về nghiên cứu, khuyến nông.</p>
		<p>- Cải tiến các hệ thống tin kế hoạch và công nghệ thông tin bao gồm: (1) hướng dẫn lập kế hoạch hướng tới nhu cầu, (2) xây dựng hệ thống thông tin điện tử, (3) Tích hợp dữ liệu kết hệ thống quản lý MARD, hệ thống thông tin và hệ thống giám sát đánh giá.</p>	<p>Vụ Kế hoạch, Trung tâm thông tin, Các Cục , Vụ, Viện.</p> <p>- Hướng quy trình lập kế hoạch hướng tới nhu cầu và dựa trên kết quả trong toàn ngành. - Từng bước thiết lập hệ thống thông tin kế hoạch hướng tới kết quả (giám sát và đánh giá ngành) - Đạt mục tiêu thành lập Bộ NN&PTNT điện tử</p>
		<p>- Tăng cường năng lực để tham gia hiệu quả vào các công ước và hiệp định quốc tế.</p>	<p>Vụ Hợp tác Quốc tế, Các cơ quan Bộ, Cộng đồng.</p> <p>- Tăng cường việc báo cáo và tuân thủ điều kiện của các hiệp định quốc tế - Mở rộng tham gia hội thảo</p>

Mục tiêu chính	Mục tiêu cụ thể	Chiến lược hành động	Các chỉ số giám sát, đánh giá	
			<ul style="list-style-type: none"> quốc tế, diễn đàn quốc tế - Thiết lập mạng lưới các điểm trọng tâm quốc gia để liên kết chặt chẽ hơn trên các diễn đàn quốc tế 	
	<p>4.2. Sự tham gia của khu vực tư nhân, các chủ thể và người sử dụng vào việc ra quyết định, quản lý và xây dựng ngân sách</p>	<p>- Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia các hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ.</p>	<p>Các Cục, Vụ, Trung tâm, các Viện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng doanh nghiệp Vừa và nhỏ, doanh nghiệp gia đình tăng. - Các HTX và nhóm hợp tác hoạt động có hiệu quả. - Tăng đầu tư trong nước, FDI và liên doanh vào khu vực nông nghiệp.
		<p>- Thể chế hoá cơ chế có sự tham gia của người sử dụng trong lập kế hoạch và quản lý hạ tầng nông thôn để nâng cao hiệu quả vận hành.</p>	<p>Các Cục, Vụ Thủy lợi, HTX&PTNT, TT nước sạch và VSMTNT, các cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố hệ thống lập kế hoạch đầu tư hướng tới nhu cầu. - Củng cố hệ thống quản lý của người sử dụng hệ thống hạ tầng. - Thiết lập hệ thống người dùng quản lý hạ tầng.
		<p>- Phân cấp và khuyến khích các loại hình quản lý nguồn tài nguyên dựa trên cộng đồng.</p>	<p>Các cơ quan Bộ, Ccá địa phương.</p>	<p>Số lượng hệ thống quản lý tài nguyên dựa trên cộng đồng được thành lập để bảo đảm có đủ nguồn tài chính.</p>